Ký bởi: Sở Y tế
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 27/03/2023 08:34:58

PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỊNH KỲ CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC TRONG NĂM 2023 THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ

(Kèm theo Kế hoạch số 519/KH-SYT ngày 15/3/2023 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Nơi thường trú	Dân tộc	Khoa, phòng, đơn vị công tác	Ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp đang giữ		Công việc thuộc danh mục phải chuyển đổi	Thời gian công tác tại vị trí phải chuyển đổi đến tháng 4/2022 (năm)	Trình độ			Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú
		Nam	Nữ					Tên	Mã số			Chuyên môn	Chuyên ngành	Số ngày cấp, cơ sở đào tạo Bằng chuyên môn			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	
I	**Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi**																
1	Đoàn Thị Xuân Mỹ		1981	Nghĩa Hiệp, Tư Nghĩa	Phường Chánh Lộ, TP Quảng Ngãi	Kinh	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên	06.031	Trưởng Phòng Tài chính - Kế toán	04 năm 10 tháng (kể từ 5/2018)	Thạc sĩ	Kinh tế phát triển; Kế toán	Số hiệu bằng: 001899, do Trường Đại học Đà Nẵng cấp ngày 22/02/2012	Cử nhân ngôn ngữ Anh	UDCNT TCB	
II	**Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm**																
2	Bùi Thị Mỹ Hạnh		1976	Phường Nghĩa Chánh, TP Quảng Ngãi	Phường Nghĩa Chánh, TP Quảng Ngãi	Kinh	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Kế toán viên	06.031	Trưởng Kế hoạch - Tài chính	09 năm 03 tháng (kể từ 12/2013)	Đại học	Kế toán	Trường Đại học kinh tế Đà Nẵng cấp	Anh B	VP	
III	**Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn**																
3	Đỗ Thị Minh Hà		1977	Bình Minh, Bình Sơn	Bình Long, Bình Sơn	Kinh	Phòng Tổ chức - Hành chính	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Phó trưởng phòng Tổ chức hành chính, (phụ trách công tác tổ chức cán bộ)	05 năm (kể từ 3/2018)	Cao đẳng	Hộ sinh	Số hiệu bằng: 001448, do Trường Cao đẳng Y tế Quảng Nam cấp ngày 29/10/2019	Anh B	UDCNT TCB	
4	Lê Văn Hà	1983		Bình Trung, Bình Sơn	Bình Trung, Bình Sơn	Kinh	Phòng Tổ chức - Hành chính	Nhân viên kỹ thuật	01.007	Mua sắm công	05 năm 03 tháng (kể từ 01/2018)	Trung cấp	Kỹ thuật thiết bị y tế	Số hiệu bằng: 000460369, do Trường Kỹ thuật thiết bị y tế cấp ngày 21/01/2005	Anh B	B	
IV	**Trung tâm Y tế huyện Mộ Đức**																
5	Nguyễn Thị Thế		1982	Đức Phong, Mộ Đức	Đức Phong, Mộ Đức	Kinh	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Kế toán bảo hiểm	06 năm 8 tháng (kể từ 8/2016)	Đại học	Tài chính - Kế toán	Số hiệu bằng: 00058816, do Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 12/7/2020	Anh B	Cao đẳng	
6	Nguyễn Thị Minh Tâm		1969	Đức Hiệp, Mộ Đức	Đức Hiệp, Mộ Đức	Kinh	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên	06.031	Kế toán viện phí	4 năm 10 tháng (kể từ 6/2018)	Đại học	Tài chính - Kế toán	Số hiệu bằng: B2136, do Trường Đại học Nha Trang cấp ngày 31/12/2003	Anh A	A	
V	**Trung tâm Y tế huyện Nghĩa Hành**																
7	Võ Văn Thân	1965		Hành Dũng, Nghĩa Hành	Hành Dũng, Nghĩa Hành	Kinh	Khoa Dược - Vật tư y tế	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Trưởng Khoa Dược (Quản lý, giám sát cung ứng các loại thuốc, Dược liệu)	5 năm	Chuyên khoa cấp 1	Dược	Số hiệu bằng: B0032087, do Trường Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh cấp ngày 18/01/2015	Anh B	B	Đã thực chuyển đổi
8	Phạm Ngọc Mỹ	1971		Hành Trung, Nghĩa Hành	TT Chợ Chùa, Nghĩa Hành	Kinh	Khoa Dược - Vật tư y tế	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Phó Trưởng Khoa Dược (Quản lý dụng cụ thiết bị vật tư y tế)	6 năm	Đại học	Dược	Số hiệu bằng: 005536, do Trường ĐH Dược Hà Nội cấp ngày 14/6/2013	Anh B	KTV	Đã thực chuyển đổi
VI	**Trung tâm Y tế huyện Sơn Tịnh**																
9	Võ Thị Kim Chung		1982	Tịnh Phong, Sơn Tịnh	Tịnh Phong, Sơn Tịnh	Kinh	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Kế toán thuốc, hóa chất tại Trung tâm	5 năm (kể từ 03/2018)	Đại học	Tài chính - Kế toán	Số hiệu bằng: 0072406, do Trường Đại học Đà Nẵng cấp ngày 14/7/2014	Anh B	VP	
10	Lý Đinh Xuân Hải		1981	Phường Trương Quang Trọng, TP Quảng ngãi	Phường Trương Quang Trọng, TP Quảng ngãi	Kinh	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên	06.031	Kế toán thuốc, hóa chất tại DP, DS, YTX	4 năm 11 tháng (kể từ 03/2018)	Đại học	Tài chính - Kế toán	Số hiệu bằng: 0091099, do Trường Đại học kinh tế, Đại Học Đà Nẵng cấp ngày 06/01/2017	Anh B	B	

VII	**Trung tâm Y tế huyện Sơn Tây**																
11	Phạm Minh Hà	1968		Mỹ Thắng, Phú Mỹ, Bình Định	Sơn Dung, Sơn Tây	Kinh	Khoa Dược - Vật tư y tế	Dược hạng IV	V.08.08.23	Phó Trưởng Khoa Dược (Quản lý, giám sát cung ứng các loại thuốc, Dược liệu, dụng cụ thiết bị vật tư y tế)	13 năm 10 tháng	Đại học	Dược	Số hiệu bằng: 007761, do Trường Đại học Đại Nam cấp ngày 21/06/2022	Anh B	B	
Tổng cộng: 11 người																	

PHỤ LỤC 01

DANH SÁCH KẾ TOÁN TRƯỞNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ ĐỊNH KỲ CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC TRONG NĂM 2023 THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

(Kèm theo Kế hoạch số 519/KH-SYT ngày 15/3/2023 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Trình độ						Thời gian làm công tác Kế toán	Quyết định và thời gian giữ nhiệm vụ Kế toán trưởng tại một đơn vị			Ghi chú
					Chuyên môn		Ngoại ngữ	Tin học	Lý luận chính trị	Bồi dưỡng Kế toán trưởng		Lần đầu	Bổ nhiệm lại nhiệm kỳ 2 (nếu có)	Bổ nhiệm lại nhiệm kỳ 3 (nếu có)	
					Chính quy	Tại chức, chuyên tu, vừa học vừa làm									
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*
*	**Sở Y tế**														
1	Hà Văn Hương	Nam	10/10/1979	Tịnh Bình, Sơn Tịnh	Đại học Kinh tế		Anh B	B	TC	X	16	711/QĐ-SYT ngày 30/3/2018. Thời gian từ 04/4/2018-04/4/2023			
*	**Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh**														
2	Phạm Thị Thanh Mến	Nữ	13/07/1983	Đức Chánh, Mộ Đức		Đại học Kế toán	Anh B	B	TC	X	13	904/QĐ-SYT ngày 09/5/2018. Thời gian từ 10/5/2018-10/5/2023			Đã thực hiện chuyển đổi
*	**Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh**														
3	Nguyễn Thị Ly Ly	Nữ	29/07/1981	Phổ Khánh, Đức Phổ	Cao đẳng Kế toán	Đại học Kế toán	Anh B1	KTV	TC	X	14	905/QĐ-SYT ngày 09/5/2018. Thời gian từ 10/5/2018-10/5/2023			
*	**Bệnh viện đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm**														
4	Phạm Thị Mỹ Dung	Nữ	18/4/1983	Phổ Vinh, Đức Phổ	Đại học Kế toán		Anh B	Cao đẳng	TC	X	12	356/QĐ-SYT ngày 06/4/2016. Thời gian từ 08/4/2016-08/4/2021	89/QĐ-SYT ngày 16/01/2018. Thời gian từ 16/01/2018-16/01/2023		Đã thôi giữ nhiệm vụ Kế toán trưởng
*	**Trung tâm Y tế Mộ Đức**														
5	Dương Thị Thanh Tưởng	Nữ	29/11/1983	Đức Lân, Mộ Đức		Đại học kế toán	Anh B	KTV	SC	X	18	01/QĐ-SYT ngày 01/01/2010. Thời gian từ 01/01/2010-01/01/2015	02/QĐ-SYT ngày 01/01/2015. Thời gian từ 01/01/2015-01/01/2020	85/QĐ-SYT ngày 16/1/2018. Thời gian từ ngày 16/1/2018-ngày 16/1/2023	Đã thôi giữ nhiệm vụ Kế toán trưởng
*	**Trung tâm Y tế Nghĩa Hành**														
6	Lê Vũ Kiều Oanh	Nữ	09/07/1983	Hành Minh, Nghĩa Hành	Đại học Kế toán		Anh B	KTV	SC	X	15	57/QĐ-SYT ngày 22/01/2015. Thời gian từ 22/01/2015-22/01/2020	90/QĐ-SYT ngày 16/01/2018. Thời gian từ 16/01/2018-16/01/2023		Đã thôi giữ nhiệm vụ Kế toán trưởng
*	**Trung tâm Y tế Bình Sơn**														
7	Đoàn Kim Hải	Nam	26/7/1975	Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa	Trung cấp Kế toán	Đại học Kế toán	Anh A	VP		X	17	3412/QĐ-SYT ngày 03/12/2014. Thời gian từ 03/12/2014-03/12/2019	87/QĐ-SYT ngày 16/01/2018. Thời gian từ 16/01/2018-16/01/2023		Đã thôi giữ nhiệm vụ Kế toán trưởng
*	**Trung tâm Y tế thành phố Quảng Ngãi**														
8	Phạm Thị Nguyệt	Nữ	18/11/1984	Nghĩa Hòa, Tư Nghĩa	Trung cấp Kế toán	Đại học Kinh tế	Anh B	B	SC	X	12	86/QĐ-SYT ngày 16/01/2018. Từ ngày 16/01/2018-16/01/2023			Đã thôi giữ nhiệm vụ Kế toán trưởng